TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2022/QĐST - HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 23 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 92/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hương G, sinh năm 1997.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 09/7/2016

Cháu Nguyễn Phương L1, sinh ngày 20/01/2019.

Đều có địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu L, cháu L1: Chị G – là mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hương G và anh Nguyễn Văn H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hương G và anh Nguyễn Văn H.

*** Về con chung:** Chị G, anh H xác định vợ chồng có 02 con chung cháu lớn tên Nguyễn Phương L, sinh ngày 09/7/2016, cháu thứ hai Nguyễn Phương L1, sinh ngày 20/01/2019. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị G, anh H giao cả hai cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 09/7/2016 và cháu Nguyễn Phương L1, sinh ngày 20/01/2019 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị G, anh H không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị G xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai số 11726 ngày 24/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, trả lại chị G số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS huyện Văn Lâm;*
- *UBND thị trấn N;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười